ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2030 VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030 theo quy định tại khoản 6 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.	Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết theo đúng nội dung Chính phủ giao HĐND cấp tỉnh tại điểm b, khoản 3, điều 8 và điểm a, khoản 1, điều 50 Nghị định số 387/NĐ-CP: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các nội dung của Chương trình, thực hiện tín dụng chính sách xã hội; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình tại địa phương, cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực cho cấp xã và các cơ chế, chính sách, định mức chi, định mức hỗ trợ, định mức kỹ thuật khác theo thẩm quyền
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (sau đây gọi là chủ thể OCOP) bao gồm: hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; trang trại, hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch bao gồm thêm: hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương. 2. Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể là hợp tác xã, tổ hợp tác; chủ thể có đại diện theo pháp luật là phụ nữ, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số	Đối tượng căn cứ theo Điều 2 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg Tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (sau đây gọi là chủ thể OCOP) bao gồm: hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; trang trại, hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch bao gồm thêm: hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
hoặc người khuyết tật, phù hợp với tinh thần Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg và Nghị định số 387/2026/NĐ-CP. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.	
Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ 1. Nguyên tắc hỗ trợ: Công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp; tại cùng một thời điểm triển khai thực hiện, cùng nội dung mà có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn một chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất. 2. Chủ thể OCOP được UBND xã xét chọn và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào kế hoạch thực hiện hằng năm trên cơ sở bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện. 3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư (trừ nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này). 4. Các nội dung hỗ trợ trực tiếp cho chủ thể, sản phẩm chỉ thực hiện đối với chủ thể, sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy trình tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg hoặc sản phẩm OCOP đang còn thời hạn công nhận đối với nội dung hỗ trợ sau công nhận.	Nguyên tắc thực hiện được căn cứ theo Điều 4 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và thực hiện thức hỗ trợ sau đầu tư để bảo đảm nguyên tắc hỗ trợ gắn với kết quả, hạn chế rủi ro sử dụng ngân sách không hiệu quả và khuyến khích chủ thể chủ động đầu tư trước.
Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ	**- Nghị định số 387/2026/NĐ-CP:** điểm b khoản 3 Điều 18. Trường hợp pháp luật hiện hành chưa quy định mức chi hoặc mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ, định mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc quản lý của địa phương bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và điều kiện thực tế, tiết kiệm, hiệu quả và không làm phát sinh nội*

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
	dung, đối tượng hỗ trợ ngoài phạm vi quy định tại Chương II Nghị định này;" Nhiệm vụ chương trình OCOP được quy định tại khoản 6 Điều 8 và mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP Nội dung chị, định mức thực hiện theo điểm đ khoản 2 mục IV phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP *"Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quyết định đối với nhiệm vụ do địa phương thực hiện, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định."*
1. Hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi cụ thể:	
a) Hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP theo bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30.000.000 đồng/người/tháng (26 ngày làm việc), áp dụng đối với chuyên gia đáp ứng tiêu chuẩn.	Nội dung tư vấn thuộc nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP. Mức dự toán chuyên gia được xác định theo điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 07/2026/TT-BNV ngày 05/5/2026 quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
b) Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, học tập kinh nghiệm, kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP: Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Nội dung phù hợp nhiệm vụ triển khai, tập huấn, kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, cụ thể: - Nội dung tuyên truyền thực hiện theo điểm b khoản 6 Điều 8, theo khoản 2 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; - Nội dung kiểm tra giám sát thực hiện theo điểm b khoản 7 mục IV phụ lục XI Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; - Mức chi thực hiện theo điểm d khoản 2 mục IV phụ lục XI Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; Mức chi dẫn chiếu Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND để bảo đảm thống nhất chế độ công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn.

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
c) Tổ chức truyền thông, thông tin tuyên truyền: Nội dung, mức chi cụ thể thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Các nội dung chưa có quy định về định mức thực hiện thì chi theo nội dung, kinh phí thực tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phù hợp nhiệm vụ thông tin, truyền thông Chương trình OCOP theo điểm b khoản 6 Điều 8, theo khoản 2 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; mức chi nhuận bút, xuất bản được dẫn chiếu theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.
d) Chi họp Hội đồng, Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố thực hiện theo điểm c khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.	Dẫn chiếu trực tiếp nội dung, mức chi đã được Trung ương quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, không quy định lại mức cụ thể trong Nghị quyết địa phương.
đ) Chi giải thưởng đối với sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền công nhận hạng sao thực hiện theo điểm b khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.	Dẫn chiếu trực tiếp Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; bảo đảm chỉ chi thưởng đối với sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận hạng sao, tránh chi trước khi có kết quả chính thức.
2. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất phát triển sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu	
a) Xây dựng vùng nguyên liệu theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Phù hợp định hướng phát triển vùng nguyên liệu, chuỗi giá trị trong Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và Bộ tiêu chí OCOP; kế thừa chính sách liên kết sản xuất, tiêu thụ nông nghiệp đang áp dụng tại địa phương
b) Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, ISO, HACCP, BRC, Halal, FDA hoặc tương đương): Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá chứng nhận (lần đầu hoặc chứng nhận lại), tối đa không quá 40 triệu đồng/hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.	Hỗ trợ nhằm nâng chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, an toàn và khả năng nâng hạng sản phẩm theo điểm b khoản 4 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP. Mức 40 triệu đồng/hệ thống được xác định theo nhu cầu thực tế và tham khảo mức hỗ trợ của một số địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ hỗ trợ chất lượng tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
c) Thuê tư vấn đánh giá và cấp chứng nhận sản phẩm sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP, hữu cơ hoặc tương đương): Mức chi và nội dung chi áp dụng theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Kế thừa chính sách hỗ trợ sản xuất hữu cơ của địa phương; phù hợp tiêu chí về chất lượng, an toàn, vùng nguyên liệu của sản phẩm OCOP, đồng thời tránh quy định trùng một mức hỗ trợ mới.
d) Hỗ trợ 01 lần chi phí kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm: Mức hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 14 triệu đồng/sản phẩm.	Phiếu kiểm nghiệm là căn cứ phục vụ công bố, kiểm soát chất lượng và hoàn thiện hồ sơ OCOP theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg. Mức hỗ trợ 70%, tối đa 14 triệu đồng/sản phẩm bảo đảm chủ thể cùng tham gia đối ứng.
3. Hỗ trợ xây dựng, phát triển và bảo hộ nhãn hiệu	
a) Xây dựng câu chuyện sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 02 triệu đồng/sản phẩm, với điều kiện câu chuyện sản phẩm được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đạt tiêu chí "Bản sắc/trí tuệ địa phương" trong Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đánh giá một số nội dung của hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.	Nội dung phù hợp nhiệm vụ tại điểm a khoản 5 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; Nhằm hỗ trợ hoàn thiện tiêu chí câu chuyện sản phẩm, bản sắc/trí tuệ địa phương theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg. Mức 02 triệu đồng/sản phẩm được xác định theo mức dự toán phù hợp cho xây dựng, biên tập nội dung và chỉ hỗ trợ khi hồ sơ đã được cấp xã đánh giá.
b) Thiết kế và in bao bì, nhãn mác sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể; chỉ hỗ trợ đối với sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng OCOP.	Thực hiện theo điểm c khoản 4 và điểm b khoản 5 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP. Nhằm hỗ trợ hoàn thiện theo quy định tiêu chí số 2.2 đóng gói, bao bì sản phẩm đối với các bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Phụ lục II kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg. Mức hỗ trợ được xác định theo nhu cầu thực tế và tham khảo mức hỗ trợ của một số địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ hỗ trợ chất lượng tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.
c) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 10 triệu đồng/sản phẩm và	Phù hợp tiêu chí truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn, minh bạch thông tin trong Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg;

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
không quá 20 triệu đồng/chủ thể; chỉ hỗ trợ đối với sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng OCOP.	Mức hỗ trợ có trần theo sản phẩm, chủ thể và gắn điều kiện tham gia OCOP và tham khảo mức hỗ trợ của một số địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ hỗ trợ chất lượng tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.
d) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích; đăng ký quyền tác giả cho sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.	Nội dung và mức hỗ trợ đã được Trung ương quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP nên dự thảo dẫn chiếu trực tiếp, tránh quy định khác mức hoặc trùng lặp.
4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về quy định nội dung chi và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai	Nội dung chi, mức chi thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về hoạt động xúc tiến thương mại. Cách dẫn chiếu bảo đảm thống nhất với chính sách xúc tiến thương mại hiện hành và tránh quy định trùng lặp.
5. Hỗ trợ nâng hạng sao sản phẩm OCOP	
a) Nâng hạng sản phẩm OCOP: Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đáp ứng tiêu chí nâng hạng sản phẩm, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 4 sao và không quá 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 5 sao. Điều kiện hỗ trợ: sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền công nhận hạng sao trước đó và được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố đánh giá đủ điều kiện đề nghị công nhận nâng hạng.	Tập trung nguồn lực cho mục tiêu nâng chất lượng sản phẩm OCOP theo điểm c khoản 3 mục VI phục lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và giải pháp thực hiện mục tiêu của kế hoạch yêu cầu nâng cao số lượng và chất lượng điều kiện xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đạt tiêu chí 3.4. Có Kế hoạch và thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương quy định tại Quyết định số 51/2026/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Điều kiện hỗ trợ bám quy trình nâng hạng tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg; mức hỗ trợ áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư 07/2026/TT-BNV ngày 05/5/2026 quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu và và tham khảo mức hỗ trợ của một số địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ hỗ trợ chất lượng tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
b) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 300 triệu đồng/chủ thể; máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được hỗ trợ phải phục vụ trực tiếp sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đăng ký nâng hạng và chưa được hỗ trợ từ các chính sách khác.	Phù hợp nhiệm vụ ứng dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tại điểm d khoản 6 Điều * và khoản 4 mục VI phụ lục III Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; mức 50%, tối đa 300 triệu đồng tham khảo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND tỉnh Đồng Nai và của một số địa phương Bổ sung điều kiện phục vụ trực tiếp sản phẩm OCOP/nâng hạng và chưa được hỗ trợ từ nguồn khác để bảo đảm đúng mục tiêu, không trùng lặp
Điều 5. Kinh phí thực hiện	
Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.	Thành phố Đồng Nai không thuộc đối tượng được ngân sách trung ương hỗ trợ, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.
Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	**Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, khoản 1 Điều 50** quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các nội dung của Chương trình, thực hiện tín dụng chính sách xã hội; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình tại địa phương, cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực cho cấp xã và các cơ chế, chính sách, định mức chi, định mức hỗ trợ, định mức kỹ thuật khác theo thẩm quyền; Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố và trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	THUYẾT MINH
Điều 7. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết; quy định việc áp dụng các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết khi các văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm tính thống nhất và liên tục trong quá trình thực hiện; phù hợp với Điều 52 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP